

DANH SÁCH

Các hộ gia đình khối 3 đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2025 của UBND phường Tam Thanh)

TỔ 1

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Quý	02, Lê Hồng Phong
2	Nguyễn Văn Thanh	04, Lê Hồng Phong
3	Trịnh Trâm Hằng	06, Lê Hồng Phong
4	Hoàng Công Phong	08, Lê Hồng Phong
5	Lộc Anh Tú	10, Lê Hồng Phong
6	Bùi Văn Vương	12, Lê Hồng Phong
7	Hoàng Thị Sự	14, Lê Hồng Phong
8	Vũ Trí Hòa	16, Lê Hồng Phong
9	Nguyễn Trần Sơn	20, Lê Hồng Phong
10	Hoàng Thị Lan	24, Lê Hồng Phong
11	Vi Quốc Cường	02, Phó Nguyễn Nghiễm
12	Trần Thị Tư	04, Phó Nguyễn Nghiễm
13	Ma Duy Trường	06, Phó Nguyễn Nghiễm
14	Vũ Vinh	06a, Phó Nguyễn Nghiễm
15	Nông Văn Tuấn	06b, Phó Nguyễn Nghiễm
16	Lâm Quang Trọng	06c, Phó Nguyễn Nghiễm
17	Hoàng Thị Anh	08, Phó Nguyễn Nghiễm
18	Nguyễn Thị Hòa	08b, Phó Nguyễn Nghiễm
19	Nông Thị Chảy	10, Phó Nguyễn Nghiễm
20	Lương Thanh Toán	12, Phó Nguyễn Nghiễm
21	Triệu Mai Tú	14, Phó Nguyễn Nghiễm
22	Lương Văn Hiên	16, Phó Nguyễn Nghiễm

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
23	Nông Thanh Tùng	18, Phố Nguyễn Nghiễm
24	Nguyễn Văn Tùng	20, Phố Nguyễn Nghiễm
25	Nguyễn Thanh Vân	22, Phố Nguyễn Nghiễm
26	Nguyễn Thúy Hằng	24, Phố Nguyễn Nghiễm
27	Nông Thị Hiền	26, Phố Nguyễn Nghiễm
28	Bùi Bích Thảo	28, Phố Nguyễn Nghiễm
29	Vũ Thị Hường	01, Phố Nguyễn Nghiễm
30	Nông Ích Khoa	03, Phố Nguyễn Nghiễm
31	Hoàng Văn Minh	05, Phố Nguyễn Nghiễm
32	Hoàng Văn Chiến	09b, Phố Nguyễn Nghiễm
33	Hoàng Văn Ngân	09, Phố Nguyễn Nghiễm
34	Hoàng Văn Trần	13, Phố Nguyễn Nghiễm
35	Lê Minh Thắng	22, Phố Nguyễn Nghiễm
36	Nguyễn Thị Chanh	19, Phố Nguyễn Nghiễm
37	Nguyễn Văn Phó	21, Phố Nguyễn Nghiễm
38	Trần Thị Nguyệt	47, Phố Nguyễn Nghiễm
39	Nguyễn Văn Tiến	23, Phố Nguyễn Nghiễm
40	Thị Nhật Bình	39, Phố Nguyễn Nghiễm
41	Nguyễn Văn Quyết	39a, Phố Nguyễn Nghiễm
42	Trịnh Minh Thịnh	29, Phố Nguyễn Nghiễm
43	Vương Thị Hiền	27, Phố Nguyễn Nghiễm
44	Nông Ngọc Tĩnh	17, Phố Nguyễn Nghiễm
45	Vũ Thị Ngọc Bích	22, Lê Hồng Phong

TỔ 2

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1	Lê Viết Sản	01, Nguyễn Phi Khanh
2	Nguyễn Thúy Liễu	03, Nguyễn Phi Khanh
3	Phạm Bích Hồng	30, Lê Hồng Phong
4	Nguyễn Hữu Thạch	24, Nguyễn Phi Khanh
5	Hoàng Trường Vũ	22, Lê Hồng Phong
6	Hà Thị Lan	26, Lê Hồng Phong
7	Vy Thị Hoa	02, Nguyễn Phi Khanh
8	Dương Công Châu	07, Nguyễn Phi Khanh
9	Lưu Thị Dung	04, Nguyễn Phi Khanh
10	Hoàng Thị Hè	06, Nguyễn Phi Khanh
11	Nguyễn Văn Sương	08, Nguyễn Phi Khanh
12	Bùi Anh Tuấn	09, Nguyễn Phi Khanh
13	Triệu Văn Giang	11, Nguyễn Phi Khanh
14	Nông Xuân Hoài	10, Nguyễn Phi Khanh
15	Vũ Thị Nga	12, Nguyễn Phi Khanh
16	Hoàng Đình Tuấn	14, Nguyễn Phi Khanh
17	Lý Khái Sỹ	16, Nguyễn Phi Khanh
18	Linh Mạnh Tôn	18, Nguyễn Phi Khanh
19	Nông Văn Thới	20, Nguyễn Phi Khanh
20	Triệu Tú Quyên	19, Nguyễn Phi Khanh
21	Hoàng Thị Bình	21, Nguyễn Phi Khanh
22	Hoàng Đức Công	25, Nguyễn Phi Khanh
23	Ma Thị Nhung	24, Nguyễn Phi Khanh
24	Phạm Văn Đồng	27, Nguyễn Phi Khanh
25	Tạ Quang Thênh	28, Nguyễn Phi Khanh
26	Phan Văn Dũng	30, Nguyễn Phi Khanh

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
27	Hoàng Thị Oanh	32, Nguyễn Phi Khanh
28	Hoàng Thị Thúy	34, Nguyễn Phi Khanh
29	Lê Văn Khương	38, Nguyễn Phi Khanh
30	Hoàng Viết Thành	44, Nguyễn Phi Khanh
31	Nguyễn Văn Hoàn	46, Nguyễn Phi Khanh
32	Trần Thị Duyên	13, Lê Quý Đôn
33	Vũ văn Thiệp	11, Lê Quý Đôn
34	Đinh Ngọc Tuyên	09A, Lê Quý Đôn
35	Nguyễn Văn Thạch	07, Lê Quý Đôn
36	Đinh Thị Hạnh	05, Lê Quý Đôn
37	Hà Văn Cương	09, Lê Quý Đôn
38	Trịnh Thanh Thuận	01, Lê Quý Đôn
39	Lê Tiến Quyết	28, Lê Hồng Phong
40	Nguyễn Thị Huyền	05, Nguyễn Phi Khanh
41	Bùi Tuấn Thành	26, Lê Hồng Phong
42	Phan Hoàng Thái	36, Nguyễn Phi Khanh
43	Nguyễn Anh Dũng	Nguyễn Phi Khanh

TỔ 3

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1	Hà Văn Minh	02, Nguyễn Hữu Cảnh
2	Trần Thị Thổ	08A, Nguyễn Hữu Cảnh
3	Trần Thanh Chung	08, Nguyễn Hữu Cảnh
4	Đông Minh Dũng	10, Nguyễn Hữu Cảnh
5	Phạm Dũng	12, Nguyễn Hữu Cảnh
6	Hoàng Ngọc Cương	16, Nguyễn Hữu Cảnh
7	Vi Thị Chuyên	02, Nguyễn Khuyến
8	Nông Thị Cúc	04, Nguyễn Khuyến
9	Lương Long Hải	06, Nguyễn Khuyến
10	Hà Quang Nam	08, Nguyễn Khuyến
11	Hoàng Trung Hiếu	10, Nguyễn Khuyến
12	Hoàng Thị Hương	12, Nguyễn Khuyến
13	Lương Thị Anh	14, Nguyễn Khuyến
14	Hoàng Minh Hợp	18, Nguyễn Khuyến
15	Lương Văn Sính	24, Nguyễn Khuyến
16	Hà Thị Phương Thảo	22, Nguyễn Khuyến
17	Nguyễn Văn Hùng	30, Nguyễn Khuyến
18	Lăng Văn Sơn	32, Nguyễn Khuyến
19	Nguyễn Thị Hương	34, Nguyễn Khuyến
20	Nguyễn Thị Điện	05, Nguyễn Khuyến
21	Đinh Hồng Hải Đăng	09, Nguyễn Khuyến
22	Nguyễn Thị Đức Quỳnh	11, Nguyễn Khuyến
23	Tạ Thanh Xuân	11C, Nguyễn Khuyến
24	Hoàng Văn Linh	04, Lê Quý Đôn
25	Lê Thanh Hòa	06, Lê Quý Đôn
26	Vũ Văn Anh	08, Lê Quý Đôn

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
27	Bùi Quang Đạo	12, Lê Quý Đôn
28	Trần Thị Vinh	53B, Nguyễn Phi Khanh
29	Hoàng Lan Hương	53C, Nguyễn Phi Khanh
30	Hoàng Trung Kiên	55, Nguyễn Phi Khanh
31	Hoàng Thị Nguyệt	59, Nguyễn Phi Khanh
32	Triệu Diệu Linh	61, Nguyễn Phi Khanh
33	Lê Thị Mỹ	65, Nguyễn Phi Khanh
34	Nguyễn Văn Linh	69, Nguyễn Phi Khanh
35	Đỗ Hà Lan	71, Nguyễn Phi Khanh
36	Nguyễn Thiện Bách	77, Nguyễn Phi Khanh
37	Tổng Văn Du	79, Nguyễn Phi Khanh
38	Hoàng Thị Như	48, Nguyễn Phi Khanh
39	Hoàng Thanh Tâm	50, Nguyễn Phi Khanh
40	Ngụy Đình Khu	52, Nguyễn Phi Khanh
41	Lê Thị Thanh	54, Nguyễn Phi Khanh
42	Nguyễn Mạnh Tuấn	56, Nguyễn Phi Khanh
43	Phạm Thị Như Nguyệt	60, Nguyễn Phi Khanh
44	Hà Văn Thảo	62, Nguyễn Phi Khanh
45	Dương Văn Hùng	64, Nguyễn Phi Khanh
46	Hà Thị Vân Anh	66, Nguyễn Phi Khanh
47	Nguyễn Văn Linh	68, Nguyễn Phi Khanh
48	Đỗ Trọng Thành	72, Nguyễn Phi Khanh
49	Hà Văn Hành	74, Nguyễn Phi Khanh
50	Bùi Thị Côi	76, Nguyễn Phi Khanh
51	Hoàng Ngọc Mai	78, Nguyễn Phi Khanh

STT	Tên họ gia đình	Địa chỉ
52	Hoàng Thị Hồng	76B, Nguyễn Phi Khanh
53	Nguyễn Thị Khiêm	80, Nguyễn Phi Khanh
54	Nguyễn Duy Trinh	84, Nguyễn Phi Khanh
55	Trần Mạnh Thường	86, Nguyễn Phi Khanh
56	Hoàng Thị Ty	88B, Nguyễn Phi Khanh
57	Hoàng Đức Phương	88A, Nguyễn Phi Khanh
58	Phan Thị Vân	94, Nguyễn Phi Khanh
59	Phạm Thị Mai	96, Nguyễn Phi Khanh
60	Nguyễn Đình Dong	98, Nguyễn Phi Khanh
61	Vũ Xuân Trường	100, Nguyễn Phi Khanh
62	Dương Thị Mai Lan	104, Nguyễn Phi Khanh
63	Phạm Đình Hùng	108, Nguyễn Phi Khanh
64	Trần Thế Việt	106, Nguyễn Phi Khanh
65	Hoàng Văn Thụ	110, Nguyễn Phi Khanh
66	Hoàng Văn Hồng	18, Nguyễn Phi Khanh
67	Trịnh Công Sơn	16, Nguyễn Khuyến
68	Vi Văn Huỳnh	120, Nguyễn Phi Khanh
69	Đinh Văn Liệu	13, Ba Sơn

TỔ 4

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1	Nguyễn Trọng Dũng	213, Trần Đăng Ninh
2	Lê Quang Dũng	213, Trần Đăng Ninh
3	Vũ Thị Diệp	215, Trần Đăng Ninh
4	Vũ Hồng Thủy	219, Trần Đăng Ninh
5	Nguyễn Văn Thiệu	223, Trần Đăng Ninh
6	Lương Thị Cận	227, Trần Đăng Ninh
7	Võ Diệu Hiền	239, Trần Đăng Ninh
8	Linh Văn Tít	231C, Trần Đăng Ninh
9	Nguyễn Văn Phúc	233A, Trần Đăng Ninh
10	Nguyễn Thị Lạng	233C, Trần Đăng Ninh
11	Lê Thị Hương Giang	233/2, Trần Đăng Ninh
12	Vũ Thị Hằng	235, Trần Đăng Ninh
13	Nguyễn Văn cảnh	237, Trần Đăng Ninh
14	Dương Hữu Thắng	235B, Trần Đăng Ninh
15	Nguyễn Trí Thắng	239, Trần Đăng Ninh
16	Nguyễn Thị Oanh	241, Trần Đăng Ninh
17	Triệu Minh Huân	243, Trần Đăng Ninh
18	Vũ Văn Tập	245, Trần Đăng Ninh
19	Phạm Xuân Lan	251, Trần Đăng Ninh
20	Cao Đức Thắng	255A, Trần Đăng Ninh
21	Tạ Hưng Hiếu	257B, Trần Đăng Ninh
22	Hoàng Quang Sơn	257C, Trần Đăng Ninh
23	Đào Thị Quỳnh	257, Trần Đăng Ninh
24	Trung Thị Dính	265, Trần Đăng Ninh
25	Đinh Thị Vân	263, Trần Đăng Ninh
26	Lộc Vă Thu	265, Trần Đăng Ninh

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
27	Hoàng Thị Ngọc	267, Trần Đăng Ninh
28	Hoàng Thị Liên	269, Trần Đăng Ninh
29	Phạm Dũng	269B, Trần Đăng Ninh
30	Lục Diệu Lê	271A, Trần Đăng Ninh
31	Lục Phú Chương	271, Trần Đăng Ninh
32	Hoàng Việt Dũng	273, Trần Đăng Ninh
33	Trần Lê Hoa	275, Trần Đăng Ninh
34	Lương Văn Lợi	277, Trần Đăng Ninh
35	Trịnh Thu Huyền	279, Trần Đăng Ninh
36	Mã Văn Trình	281, Trần Đăng Ninh
37	Vy Quốc Tuấn	285, Trần Đăng Ninh
38	Hoàng Thị Thùy	287, Trần Đăng Ninh
39	Nguyễn Ngọc Linh	289, Trần Đăng Ninh
40	Nguyễn Hồng Thúy	01, Ba Sơn
41	Vũ Kim Cương	03, Ba Sơn
42	Trần Văn Nại	07, Ba Sơn
43	Vy Minh Quyết	07A, Ba Sơn
44	Hoàng Thị Lệ	09, Ba Sơn
45	Lương Quang Thành	Trần Đăng Ninh

TỔ 5

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1	Chu Văn Sơn	291, Trần Đăng Ninh
2	Vi Văn Đồng	293, Trần Đăng Ninh
3	Khiu Đình Long	295, Trần Đăng Ninh
4	Nguyễn Duy Đông	295A, Trần Đăng Ninh
5	Nguyễn Đình Thái	295B, Trần Đăng Ninh
6	Phạm Thị Hương	303, Trần Đăng Ninh
7	Nguyễn Tuấn Hoàn	311, Trần Đăng Ninh
8	Nguyễn Mạnh Thắng	317, Trần Đăng Ninh
9	Nguyễn Mạnh Trí	317A, Trần Đăng Ninh
10	Vy Văn Biên	319A, Trần Đăng Ninh
11	Nông Phương Tuấn	319B, Trần Đăng Ninh
12	Vũ Thị Minh	323, Trần Đăng Ninh
13	Nguyễn Trí Thành	323B, Trần Đăng Ninh
14	Ngô Đức Minh	325, Trần Đăng Ninh
15	Vi Thị Thanh	327, Trần Đăng Ninh
16	Lê Văn Liệu	329, Trần Đăng Ninh
17	Hoàng Văn Bộ	331, Trần Đăng Ninh
18	Hoàng Quốc Huy	333, Trần Đăng Ninh
19	Nguyễn Gia Thành	337, Trần Đăng Ninh
20	Nguyễn Gia Công	337A, Trần Đăng Ninh
21	Ngô Thị Sáu	339, Trần Đăng Ninh
22	Nguyễn Văn Phong	341, Trần Đăng Ninh
23	Ngô Đức Dũng	343, Trần Đăng Ninh
24	Lương Trọng Hùng	345, Trần Đăng Ninh
25	Nguyễn Thị Hải	347 Trần Đăng Ninh

STT	Tên họ gia đình	Địa chỉ
26	Nguyễn Văn Hòa	349B Trần Đăng Ninh
27	Lưu Tuấn Ngọc	321 Trần Đăng Ninh
28	Nguyễn Văn Phúc	355 Trần Đăng Ninh
29	Nguyễn Văn Lợi	355B Trần Đăng Ninh
30	Nguyễn Văn Dục	355 Trần Đăng Ninh
31	Vũ Thị Hoa Phương	355E Trần Đăng Ninh
32	Trịnh Văn Ngọc	357 Trần Đăng Ninh
33	Mai Danh Khanh	357B Trần Đăng Ninh
34	Nông Văn Ngóng	359 Trần Đăng Ninh
35	Nông Thị Bắc	365 Trần Đăng Ninh
36	Đặng Văn Hậu	357 Trần Đăng Ninh
37	Vũ Văn Quân	371 Trần Đăng Ninh
38	Trần Duy Hiền	377 Trần Đăng Ninh
39	Hoàng Thị Thúy Hiệp	381 Trần Đăng Ninh
40	La Chí Hiếu	387 Trần Đăng Ninh
41	Nguyễn Tiến Thời	389 Trần Đăng Ninh
42	Nguyễn Văn Tiến	389A Trần Đăng Ninh
43	Nguyễn Đức Quyền	391 Trần Đăng Ninh
44	Vũ Thị Bích	395 Trần Đăng Ninh
45	Trương Mai Hạnh	393 Trần Đăng Ninh
46	Hoàng Minh Thảo	399 Trần Đăng Ninh
47	Phạm Viết Minh	401 Trần Đăng Ninh
48	Hứa Văn Giòòng	403 Trần Đăng Ninh
49	Hoàng Đình Khu	407 Trần Đăng Ninh
50	Đào Mạnh Triệu	409 Trần Đăng Ninh

STT	Tên họ gia đình	Địa chỉ
51	Hứa Viết Báo	409A Trần Đăng Ninh
52	Hứa Thế Anh	411 Trần Đăng Ninh
53	Lương Thế Anh	397 Trần Đăng Ninh
54	Nguyễn Thị Tha	351A Trần Đăng Ninh
55	Đỗ Cao Sơn	309 Trần Đăng Ninh

TỔ 6

STT	Tên họ gia đình	Địa chỉ
1	Hoàng Thị Thiệp	Trần Đăng Ninh
2	Lộc Văn Huân	Trần Đăng Ninh
3	Hứa Thị Nhung	Trần Đăng Ninh
4	Dương Thị Ngữ	Trần Đăng Ninh
5	Hứa Bích Liên	Trần Đăng Ninh
6	Đỗ Thị Bạch	Trần Đăng Ninh
7	Tăng Văn Sơn	Trần Đăng Ninh
8	Nông Văn Cun	Trần Đăng Ninh
9	Trịnh Văn Nam	Trần Đăng Ninh
10	Hoàng Đức Anh	Trần Đăng Ninh
11	Bùi Quốc Tiến	Trần Đăng Ninh
12	Tăng Văn Chiến	Trần Đăng Ninh
13	Lành Văn Tính	Trần Đăng Ninh
14	Lành Văn Cháy	Trần Đăng Ninh
15	Vũ Tiến Dũng	Trần Đăng Ninh
16	Hoàng Dương Tuấn	Trần Đăng Ninh
17	Đặng Mạnh Vy	Trần Đăng Ninh
18	Trần Tiến Bình	Trần Đăng Ninh
19	Dương Văn Khử	Trần Đăng Ninh
20	Đặng Đưac Trung	Trần Đăng Ninh
21	Triệu Thị Diễm	Trần Đăng Ninh
22	Triệu Thế Vinh	Trần Đăng Ninh
23	Hoàng Vă Sơn	Trần Đăng Ninh
24	Lưu Xuân Thảo	Trần Đăng Ninh
25	Vi Thị Thanh	Trần Đăng Ninh
26	Triệu Thị Diên	Trần Đăng Ninh

STT	Tên họ gia đình	Địa chỉ
27	Chu Văn Hiền	Trần Đăng Ninh
28	Hoàng Thanh Thiên	Trần Đăng Ninh
29	Vi Hữu Khi	Trần Đăng Ninh
30	Triệu Nghiêm	Trần Đăng Ninh
31	Hoàng Quyết Thắng	Trần Đăng Ninh
32	Lưu Thị Vân	Trần Đăng Ninh
33	Hoàng Thị Cội	Trần Đăng Ninh
34	Hứa Viết Lầu	Trần Đăng Ninh
35	Húc Đức Thắng	Trần Đăng Ninh
36	Hứa A Nồng	Trần Đăng Ninh
37	Hứa Đức Chung	Trần Đăng Ninh
38	Nguyễn Thế Cương	Trần Đăng Ninh
39	Hứa Văn Vít	Trần Đăng Ninh
40	Hoàng Thị Kiên	Trần Đăng Ninh
41	Nguyễn Thị Mến	Trần Đăng Ninh
42	Nguyễn Văn Toàn	Trần Đăng Ninh
43	Nguyễn Tương Phong	Trần Đăng Ninh
44	Dương Bích Thuận	Trần Đăng Ninh
45	Trịnh Văn Năm	Trần Đăng Ninh
46	Tăng Văn Sơn	Trần Đăng Ninh
47	Nông Thị Diễm	Trần Đăng Ninh

TỔ 7

STT	Tên họ gia đình	Địa chỉ
1	Trần Văn Chuyên	9/260, Nguyễn Phi Khanh
2	Nguyễn Văn Ấp	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
3	Hoàng Thị Đồng	250, Nguyễn Phi Khanh
4	Lương Văn Tuyển	242, Nguyễn Phi Khanh
5	Đặng Văn Lâm	234, Nguyễn Phi Khanh
6	Đoàn Văn Cường	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
7	Lý Văn Đại	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
8	Nông Thị Thơ	266, Nguyễn Phi Khanh
9	Đặng Hồng Quân	238, Nguyễn Phi Khanh
10	Đặng Trần Hải	240, Nguyễn Phi Khanh
11	Chu Thị Thiệu	248, Nguyễn Phi Khanh
12	Nguyễn Thành Long	258, Nguyễn Phi Khanh
13	Đàm Minh Trí	246, Nguyễn Phi Khanh
14	Hoàng Văn Quyền	266, Nguyễn Phi Khanh
15	Đoàn Thành Khang	45, Nguyễn Phi Khanh
16	Hoàng Văn May	2/260, Nguyễn Phi Khanh
17	Bé Văn Vương	3/260, Nguyễn Phi Khanh
18	Lục Văn Chính	15/260, Nguyễn Phi Khanh
19	Linh Văn Gia	17/260, Nguyễn Phi Khanh
20	Nông Thị Vườn	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
21	Nguyễn Trọng Sơn	228, Nguyễn Phi Khanh
22	Lương Thị Duyên	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
23	Hoàng Trọng Loan	27, Nguyễn Phi Khanh
24	Nguyễn Văn Tư	242, Nguyễn Phi Khanh
25	Lê Văn Cử	260, Nguyễn Phi Khanh
26	Nguyễn Thị Định	272, Nguyễn Phi Khanh

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
27	Bùi Đức Nhã	278, Nguyễn Phi Khanh
28	Vi Thị Duyên	276, Nguyễn Phi Khanh
29	Nguyễn Văn Minh	5/260, Nguyễn Phi Khanh
30	Hoàng Tuấn Hùng	280, Nguyễn Phi Khanh
31	Ngô Quang Lưu	1/260, Nguyễn Phi Khanh
32	Nguyễn Thị Thủy	2/260, Nguyễn Phi Khanh
33	Nông Thị Lan Anh	Nguyễn Phi Khanh
34	Lương Thị Duyên	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
35	Nguyễn Văn Xuất	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
36	Bế Trung Nghĩa	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
37	Hoàng Thị Ngân	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
38	Hoàng Văn Quang	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
39	Hoàng Tuấn Hùng	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
40	Bế Minh Đồng	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
41	Nguyễn Văn Tư	Ngõ 200, Nguyễn Phi Khanh
42	Vi Thị Vui	Nguyễn Phi Khanh
43	Lương Thị Yến	Nguyễn Phi Khanh
44	Lê Thị Lan	Nguyễn Phi Khanh

TỔ 8

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
1	Mai Thanh Hải	04, Ba Son
2	Trần Thị Hạnh	08, Ba Son
3	Trần Công Ty	122, Nguyễn Phi Khanh
4	Mai Văn Tín	124, Nguyễn Phi Khanh
5	Lê Kim Ngân	126, Nguyễn Phi Khanh
6	Phùng Bá Phúc	128, Nguyễn Phi Khanh
7	Minh Quốc Huy	132, Nguyễn Phi Khanh
8	Trần Thị Thúy Nhung	136, Nguyễn Phi Khanh
9	Nguyễn Cúc Tâm	140, Nguyễn Phi Khanh
10	Hoàng Xuân Thuận	148, Nguyễn Phi Khanh
11	Trần Thị Nhi	152, Nguyễn Phi Khanh
12	Nguyễn Văn Đồng	150, Nguyễn Phi Khanh
13	Hoàng Xuân Thành	170, Nguyễn Phi Khanh
14	Nông Trung Hưng	156, Nguyễn Phi Khanh
15	Nguyễn Huy Dũng	160, Nguyễn Phi Khanh
16	Hoàng Thị Mai Hương	166, Nguyễn Phi Khanh
17	Hoàng Văn Chung	1/166, Nguyễn Phi Khanh
18	Dương Thị Vinh	6/166, Nguyễn Phi Khanh
19	Dương Công Đông	1/166, Nguyễn Phi Khanh
20	Hoàng Văn Hải	10/166, Nguyễn Phi Khanh
21	Nguyễn Thị Mai Sao	12/166, Nguyễn Phi Khanh
22	Lý Hải Yến	17/166, Nguyễn Phi Khanh
23	Lành Hải Yến	15/166, Nguyễn Phi Khanh
24	Nguyễn Thị Tiếp	11/166, Nguyễn Phi Khanh
25	Hoàng Đức Bình	9/166, Nguyễn Phi Khanh
26	Trần Thị Niệm	7/166, Nguyễn Phi Khanh

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
27	Hà Thu Thủy	168, Nguyễn Phi Khanh
28	Ngô Thị Liễu	Nguyễn Phi Khanh
29	Trịnh Quang Cứ	176, Nguyễn Phi Khanh
30	Đặng Tuyết Nga	186, Nguyễn Phi Khanh
31	Trần Anh Tuấn	188, Nguyễn Phi Khanh
32	Nguyễn Anh Quân	182, Nguyễn Phi Khanh
33	Vy Thế Hồng	29/180, Nguyễn Phi Khanh
34	Lành Thị Thu	23/180, Nguyễn Phi Khanh
35	Lương Văn Giang	21B/180, Nguyễn Phi Khanh
36	Trương Văn Tiến	25B/180, Nguyễn Phi Khanh
37	Nguyễn Đức Thịnh	25B/180, Nguyễn Phi Khanh
38	Lê Hồng Minh	21/180, Nguyễn Phi Khanh
39	Đinh Quang Vệ	17/180, Nguyễn Phi Khanh
40	Nguyễn Đình Tú	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
41	Vũ Thị Trà My	13/180, Nguyễn Phi Khanh
42	Dương Văn Thực	11A/180, Nguyễn Phi Khanh
43	Hoàng Đức Hạnh	9/180, Nguyễn Phi Khanh
44	Vũ Trọng Nghĩa	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
45	Trương Thị Đào	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
46	Nguyễn Quý Dương	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
47	Nguyễn Đình Hồ	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
48	Chu Thị Hương	9/180, Nguyễn Phi Khanh
49	Hoàng Thị Sông	5/180, Nguyễn Phi Khanh
50	Hoàng Thị Hồng	11/180, Nguyễn Phi Khanh
51	Ngô Thị Liễu	Nguyễn Phi Khanh

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ
52	Hoàng Thị Sinh	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
53	Nguyễn Đức Thịnh	Ngõ 66, Nguyễn Phi Khanh
54	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
55	Lê Thị Thúy	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
56	Nguyễn Thị Nguyên	Ngõ 166, Nguyễn Phi Khanh
57	Nông Thị Đan Ly	6A/166, Nguyễn Phi Khanh
58	Bùi Thị Lan Anh	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
59	Hoàng Văn Trình	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
60	Nguyễn Thị Sâm	Ngõ 166, Nguyễn Phi Khanh
61	La Minh Nguyệt	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
62	Vũ Văn Lâm	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh
63	Trần Thị Thu	Ngõ 180, Nguyễn Phi Khanh

Tổng số: 411 hộ